

## QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn**  
(Kèm theo Quyết định số: 1040/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn; đối tượng và mức đóng góp Quỹ; công tác quản lý, thu nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn được thành lập tại Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn được sửa đổi tại Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế, tổ chức quốc tế, cá nhân đang sinh sống, hoạt động trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

#### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

- Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
- Quản lý và sử dụng Quỹ phải bảo đảm đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.
- Chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

#### Điều 3. Quản lý nhà nước đối với Quỹ

1. Quỹ phòng, chống thiên tai là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập và do Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý hoạt động và quyết định các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Lạng Sơn.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ QUỸ**

#### **Điều 4. Tổ chức bộ máy quản lý và điều hành Quỹ**

1. Cơ quan quản lý Quỹ gồm có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán, công chức làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc biệt phái.

a) Giám đốc cơ quan quản lý Quỹ là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phụ trách công tác thủy lợi và phòng chống thiên tai, là đại diện theo pháp luật của Quỹ; được ký hợp đồng theo quy định của pháp luật đối với một số công việc phục vụ hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phó Giám đốc cơ quan quản lý Quỹ là Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

c) Kế toán, công chức kiêm nhiệm, biệt phái tại cơ quan quản lý Quỹ do Giám đốc Quỹ trưng tập tại Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ làm việc của Cơ quan quản lý Quỹ:

a) Cơ quan quản lý Quỹ làm việc theo chế độ thủ trưởng, tổ chức các cuộc họp thường kỳ, đột xuất để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm theo chỉ đạo của Giám đốc Quỹ.

b) Thành viên Cơ quan quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm hoặc biệt phái, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động kiêm nhiệm, biệt phái.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ**

1. Tiếp nhận, quản lý kinh phí đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân cư trú trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch thu Quỹ hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh và các khoản đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ Quỹ phòng, chống thiên tai do Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức đề nghị; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc lập, phê duyệt, thông báo kế hoạch thu Quỹ đối với từng cơ quan, đơn vị có liên quan. Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt kế hoạch thu, nộp Quỹ trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo chủ trương, chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo kết quả thu, chi quỹ với cơ quan quản lý Quỹ Trung ương trước ngày 25 hàng tháng. Hằng năm, Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch

tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

6. Thực hiện chế độ thông tin, công khai nguồn thu, chi theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP (áp dụng với địa bàn cấp xã thay cho cấp huyện trước đây để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp).

7. Phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc thu - nộp, quản lý, sử dụng Quỹ theo quy định.

8. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Quỹ theo đề nghị của cơ quan quản lý Quỹ.

9. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Cơ quan quản lý Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ:

a) Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

b) Chịu trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch và các hoạt động của Quỹ phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

2. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ quản lý, điều hành một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

3. Kế toán Quỹ giúp Giám đốc Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính của Quỹ; thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán và các quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

4. Công chức kiêm nhiệm, biệt phái tại Cơ quan quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ theo sự chỉ đạo, phân công trực tiếp của Giám đốc Quỹ và quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về kết quả đối với những công việc được giao thực hiện.

## **Chương III QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

### **Điều 7. Đối tượng và mức đóng góp**

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được điều chỉnh, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP.

### **Điều 8. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp**

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được điều chỉnh, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 63/2025/NĐ-CP và khoản 6 Điều 18 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 131/2025/NĐ-CP).

### **Điều 9. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được điều chỉnh, bổ sung quy định về thẩm quyền tại khoản 7 Điều 18 và khoản 7 Điều 19 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.

### **Điều 10. Lập, phê duyệt kế hoạch thu Quỹ**

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức căn cứ mức đóng góp của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý, có trách nhiệm lập, xây dựng, cung cấp danh sách, kế hoạch thu, nộp Quỹ của cơ quan, đơn vị (bao gồm cả các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ) gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý địa bàn để tổng hợp; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác của danh sách, kế hoạch thu, nộp Quỹ đã lập.

2. Căn cứ danh sách, kế hoạch thu, nộp của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo phòng chuyên môn phối hợp với Cơ quan thuế và Cơ quan bảo hiểm xã hội trên địa bàn rà soát, tổng hợp, xây dựng kế hoạch thu, nộp Quỹ cấp xã gửi về Cơ quan quản lý Quỹ (qua Chi cục Thủy lợi) trước ngày 30 tháng 4 hàng năm. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt kế hoạch thu, nộp Quỹ tính trước ngày 31 tháng 5 hằng năm.

3. Căn cứ quyết định phê duyệt kế hoạch thu, nộp Quỹ của Ủy ban nhân dân tỉnh, Cơ quan quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo kế hoạch thu, nộp Quỹ tới các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Thuế tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm phối hợp và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc (Thuế cơ sở khu vực trực thuộc) trong việc phối hợp hỗ trợ thu quỹ, lập kế hoạch thu Quỹ và cung cấp danh sách, thông tin về tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hằng năm của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; cung cấp thông tin tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP cho Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan quản lý Quỹ tỉnh để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu, nộp quỹ.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh Lạng Sơn có trách nhiệm phối hợp và chỉ đạo các Bảo hiểm xã hội cơ sở trên địa bàn cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp, người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn đang tham gia bảo hiểm xã hội cho cơ quan quản lý Quỹ tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu, nộp quỹ.

6. Cơ quan quản lý Quỹ chủ trì phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Lạng Sơn, Thuế tỉnh Lạng Sơn, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp kế hoạch thu Quỹ và các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ hằng năm trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao kế hoạch thu Quỹ trước ngày 31 tháng 5 hằng năm.

### **Điều 11. Quản lý thu nộp Quỹ**

#### **1. Trách nhiệm thu, nộp Quỹ:**

a) Việc thu, nộp Quỹ trên địa bàn cấp xã được thực hiện bằng hình thức chuyển vào tài khoản của Ủy ban nhân dân cấp xã do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền, được mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực VI (Theo tên Phòng giao dịch tại địa bàn đó) hoặc tại các Ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp, để quản lý số thu của các đối tượng phải nộp và số tiền ủng hộ, đóng góp của tổ chức cá nhân (nếu có) trên địa bàn cấp xã.

b) Thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn cấp xã chịu trách nhiệm nộp kinh phí (chuyển khoản) đóng góp Quỹ của đơn vị mình (*bao gồm kinh phí tính theo giá trị tài sản và đóng góp của người lao động*) vào tài khoản của cấp xã theo Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ hằng năm.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị mình quản lý và chuyển kinh phí đóng góp vào tài khoản của cấp xã do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền theo Quyết định giao chỉ tiêu thu Quỹ hằng năm.

2. Chứng từ thu Quỹ: đối với khoản thu cá nhân người lao động, đơn vị thu lập danh sách thu có ký xác nhận của người thu và của người nộp Quỹ; khi nộp vào tài khoản Quỹ ủy quyền tại cấp xã và Quỹ cấp tỉnh sử dụng chứng từ theo quy định.

3. Thời hạn nộp Quỹ: Ủy ban nhân dân cấp xã: nộp một lần trước 31 tháng 7, số còn lại nộp trước 30 tháng 11 hằng năm (*theo tỷ lệ đã được phân cấp tại khoản 10, Điều 18, mục 6, Chương II Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt*) về tài khoản Quỹ tỉnh.

4. Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thu nộp Quỹ.

5. Quá trình thu nộp Quỹ, nếu phát hiện số phải nộp thực tế có sự chênh lệch với kế hoạch được duyệt thì đơn vị cần kê khai danh sách thực tế thu nộp theo đúng quy định, đồng thời báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ để xem xét, giải quyết.

### **Điều 12. Nội dung chi, mức chi và thẩm quyền chi Quỹ**

1. Nội dung chi, mức chi và thẩm quyền chi Quỹ thực hiện theo Quy định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành. Riêng đối với các nội dung chi và mức chi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ngoài các nội dung chi tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP, sẽ được quy định, hướng dẫn cụ thể sau khi có các quy định, hướng dẫn của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.

2. Cơ quan quản lý Quỹ tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết về nội dung chi và mức chi của Quỹ.

### **Điều 13. Báo cáo, phê duyệt quyết toán**

1. Hằng năm, cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

2. Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh báo cáo kết quả thu, chi quỹ với cơ quan quản lý Quỹ trung ương trước ngày 25 hàng tháng.

### **Điều 14. Chế độ kế toán, kiểm toán, quản lý tài sản**

1. Thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán áp dụng cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

2. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Chế độ thông tin, công khai nguồn thu, chi**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP được điều chỉnh, bổ sung quy định về thẩm quyền tại khoản 11 Điều 18 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 16. Trách nhiệm quản lý, thu, nộp, sử dụng Quỹ**

1. Mọi hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan. Nghiêm cấm việc sử dụng Quỹ sai mục đích.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp quỹ theo quy định tại quy chế này.

### **Điều 17. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Các nội dung khác chưa được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo các quy định hiện hành của Trung ương, tỉnh. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng tại Quy chế này được hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.